

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2023/HS-ST**.  
Ngày: 22-5-2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thanh Phương

Bà Dương Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên Tòa:*** Ông Lê Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/HSST - QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N đối với các bị cáo:

**1. Phạm Thị Ngọc L**, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp Đ, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn NG (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Quốc T là bị can trong vụ án. Bị cáo có 02 con chung (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 23/11/2022 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Thị Cẩm L1**, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp P, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh A (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết); có chồng là anh Nguyễn Anh T1 - sinh năm 1977, có 02 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005).

- Tiền sự: Không.

-Tiền án: Ngày 04/6/2015, L1 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng về tội “Đánh bạc”. L1 chấp hành xong hình phạt án treo ngày 04/02/2017 và ngày 11/01/2023 mới đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và tiền phạt bổ sung 3.000.000đồng theo biên lai thu số 0017465, 0002831 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 23/11/2022 được hủy bỏ tạm giữ; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp B, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: kinh doanh tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ánh H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ và đã ly hôn năm 2014 có 01 con sinh năm 2012, hiện đang chung sống như vợ chồng với Phạm Thị Ngọc L là bị cáo trong vụ án.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 23/11/2022 được hủy bỏ tạm giữ; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 9 năm 2022 tại nhà của Phạm Thị Ngọc L ở ấp B, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai, L đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng cách sử dụng tài khoản Zalo tên “ Kimtien” nhận ghi đề cho Nguyễn Quốc T (sử dụng tài khoản Zalo tên “ T Long Bds”) và Lê Thị Cẩm L1 (sử dụng tài khoản Zalo tên Tú L1”) rồi giao phôi đề lại cho đối tượng Tư (chưa rõ nhân thân, sử dụng tài khoản Viber tên “Nam”) để hưởng tiền hoa hồng là 08% trên tổng số tiền ghi đề.

Cách thức đánh bạc thắng thua bằng hình thức số đề cụ thể như sau: Nếu người mua số đề loại 02 số (bao lô hoặc ghi đầu đuôi) trúng (trùng với kết quả xổ số) thì thắng được số tiền gấp 75 lần số tiền ghi đề; nếu mua loại 03 số (bao lô ba con số hoặc xỉu chủ) trúng (trùng với kết quả xổ số) thì thắng được số tiền gấp 600 lần số tiền ghi đề; nếu mua số đá 02 cặp số trúng (trùng với kết quả xổ số) thì thắng được số tiền gấp 50 lần số tiền ghi đề; nếu mua số đá 03 cặp số trúng (trùng với kết quả xổ số) thì thắng được số tiền gấp 150 lần số tiền ghi đề; các số không trúng thì chủ đề hưởng toàn bộ số tiền cả người mua đề.

Ngày 24/9/2022, dựa vào kết quả xổ số tỉnh Long An và thành phố Hồ Chí Minh, L đã nhận ghi đề cho Lê Thị Cẩm L1 các số: Số đá 02 đài các số 15 – 19 – 54, 67 – 54 – 19; 15 – 67 – 54 với số tiền 10.000đ/số, thành tiền là 6.480.000 đồng; số đá 02 đài các số 19 – 15 với số tiền 20.000đ/số, thành tiền là 1.440.000đồng. Đối chiếu kết quả xổ số thì L không trúng số đề nào. Như vậy, số

tiền dùng vào việc đánh bạc của L1 và L là: 7.920.000 đồng. L1 thua và chưa trả tiền cho L.

Ngày 27/10/2022, dựa vào kết quả xổ số miền Bắc, L đã ghi đề cho Nguyễn Quốc T các số: Số đá 45-52-49-33-32 với số tiền 5.000đ/số, thành tiền là 2.700.000đồng; số đá 45-51-75-32-66 với số tiền 5.000đ/số, thành tiền là 2.700.000 đồng; xiu chủ số 451 với số tiền là 120.000đồng, thành tiền là 480.000 đồng; xiu chủ các số 452, 415, 514, 541, 145, 425, 245, 254 với số tiền là 30.000đồng/số, thành tiền là 960.000 đồng; Bao lô số 451, 452, 415, 514, 541, 145 với số tiền là 10.000đồng/số, thành tiền là 1.380.000 đồng; Bao lô số 49, 45 với số tiền 50.000đồng/số, thành tiền là 2.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trên phoi là 10.920.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số thì T trúng đề với bao lô số 45 được 3.750.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trong phoi đề này là: 10.920.000 đồng+ 3.750.000 đồng = 14.670.000 đồng. T và L đã thanh toán tiền thắng thua với nhau xong.

Ngày 14/11/2022, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam (Đồng Tháp và thành phố Hồ Chí Minh) L tự ghi đề rồi giao phoi cho Tư các số: Số đá hai đài các số 11-44-14 với số tiền 10.000đ/số, thành tiền là 2.160.000 đồng; số đá hai đài các số 11-14-29 với số tiền 10.000đ/số, thành tiền là 2.160.000 đồng; số đá hai đài các số 69-82-11 với số tiền 10.000đ/số, thành tiền là 2.160.000 đồng; xiu chủ hai đài số 144 với số tiền 120.000đ, thành tiền là 480.000 đồng; xiu chủ hai đài số 411 với số tiền 120.000đ, thành tiền là 480.000 đồng; xiu chủ hai đài số 414 với số tiền 120.000đ, thành tiền là 480.000 đồng; số đá hai đài các số 25-18-14 với số tiền 10.000đ/số, thành tiền là 2.160.000 đồng; số đá hai đài các số 11-81-44 với số tiền 10.000đ/số, thành tiền là 2.160.000 đồng; số đá hai đài cặp số 14-44 với số tiền 20.000đ/số, thành tiền là 1.440.000 đồng; số đá hai đài cặp số 44-11 với số tiền 20.000đ/số, thành tiền là 1.440.000 đồng; số đá hai đài cặp số 14-11 với số tiền 20.000đ/số, thành tiền là 1.440.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trên phoi là 16.560.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số thì phoi đề của L không trúng số đề nào. Như vậy, số tiền dùng vào việc đánh bạc trong phoi đề này là 16.560.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ ngày 14/11/2022, Phạm Thị Ngọc L bị bắt quả tang. Sau đó T, L1 ra đầu thú.

\* Tang vật thu giữ:

- 03 tờ phoi ghi số đề ghi trong điện thoại (được in lưu giữ tại sở).
- 01 điện thoại di động Oppo F11, màu đen, gắn sim số 0899.109.952 thu giữ của L sử dụng vào việc phạm tội.
- 01 điện thoại di động Oppo A93, màu đen, gắn sim số 0937031601 thu giữ của T sử dụng vào việc phạm tội.
- 01 điện thoại di động Oppo A92, gắn sim số 0906.261.057 thu giữ của L1 sử dụng vào việc phạm tội.

\* Tại bản cáo trạng số 99/CT.VKS-NT ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Lê Thị Cẩm L1, Nguyễn Quốc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Lê Thị Cẩm L1, Nguyễn Quốc T có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Đánh bạc”.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo một mình nuôi con nhỏ, bị cáo phạm tội 02 lần trở nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L số tiền từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Bị cáo Lê Thị Cẩm L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, L1 ra đầu thú, L1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm L1 từ 10 đến 12 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo F11, màu đen, gắn sim số 0899.109.952 của L; 01 điện thoại di động Oppo A93, màu đen, gắn sim số 0937031601 của T; 01 điện thoại di động Oppo A92, gắn sim số 0906.261.057 của L1 là phương tiện dùng và việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L nộp lại số tiền 16.560.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Thị Cẩm L1 nộp lại số tiền 7.920.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T nộp lại số tiền 14.670.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Lê Thị Cẩm L1, Nguyễn Quốc T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Từ ngày 24/9/2022 đến ngày 14/11/2022 tại ấp B, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thị Ngọc L đã ghi đề cho người mua đề rồi giao phối cho Tư (chưa rõ lai lịch) giúp Tư 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể:

- Ngày 24/9/2022, dựa vào kết quả xổ số miền Nam, L đã nhận ghi đề cho Lê Thị Cẩm L1 số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.920.000 đồng.

- Ngày 27/10/2022, dựa vào kết quả xổ số miền Bắc, L đã nhận ghi đề cho Nguyễn Quốc T với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.670.000 đồng.

- Ngày 14/11/2022, dựa vào kết quả xổ số miền Nam, L đã ghi đề cho các đối tượng chưa rõ lai lịch với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.560.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Lê Thị Cẩm L1, Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân: các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Quốc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Thị Cẩm L1 có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Cẩm L1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thị Ngọc L phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét bị cáo Phạm Thị Ngọc L mặc dù ghi đề cho người mua đề giao phối cho Tư (chưa rõ nhân thân lai lịch) 03 lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo một mình nuôi con nhỏ, phạt tiền bị cáo thì chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo

gây ra. Bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Xét bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không cần cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Thị Cẩm L1 ra đầu thú, thành thật khai báo ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về cùng tội đánh bạc nhưng bị cáo không rút ra bài học cho bản thân mà tiếp tục tái phạm. Xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần cách ly bị cáo L1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú. Xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt nên xét xử phạt tiền bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo F11, màu đen, gắn sim số 0899.109.952 của L; 01 điện thoại di động Oppo A93, màu đen, gắn sim số 0937031601 của T; 01 điện thoại di động Oppo A92, gắn sim số 0906.261.057 của L1 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023).

- Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L nộp lại số tiền 16.560.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Thị Cẩm L1 nộp lại số tiền 7.920.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T nộp lại số tiền 14.670.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

[5]. Đối với người tên Tư chưa rõ nhân thân lai lịch đã có hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý lý sau.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Lê Thị Cẩm L1, Nguyễn Quốc T, mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo L, L1, T là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các 260,298, 299, 326, 327, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Lê Thị Cẩm L1, Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 53 và các Điều 35, 38, 47, 48, 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### 1. Về hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm L1 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 23/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T là 20.000.000đồng

### 2. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo F11, màu đen, gắn sim số 0899.109.952 của L; 01 điện thoại di động Oppo A93, màu đen, gắn sim số 0937031601 của T; 01 điện thoại di động Oppo A92, gắn sim số 0906.261.057 của L1 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023).

- Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L nộp lại số tiền 16.560.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền 5.000.000đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Thị Cẩm L1 nộp lại số tiền 7.920.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T nộp lại số tiền 14.670.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Lê Thị Cẩm L1, Nguyễn Quốc T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi**